

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 70/2020/HSST
Ngày 16 - 06 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Mươi

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Vui – Cán bộ hưu trí Phường 12, quận Bình Thạnh

2/ Ông Nguyễn Phát Lợi – Phó Bí thư Quận đoàn quận Bình Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Tuyết Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 06 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm B khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Văn A, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm: 1979 tại Nam Định. Hộ khẩu thường trú: xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị C. Vợ là Nguyễn Thị T, có 02 con: lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự : không. Tạm giam từ ngày 15/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Ngô Văn B, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm: 1976 tại Nam Định. Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: xây dựng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Con ông Ngô Công Q và bà Phạm Thị N. Vợ là Nguyễn Thị Thu Th, có 01 con sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự : không. Tạm giam từ ngày 15/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Ông Lâm Hương C, sinh năm 1990; địa chỉ: 22/3 khu A, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt)

- Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm C, thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (có đơn xin vắng mặt)
- Bà Huỳnh Thanh E, sinh năm 1998; địa chỉ: 631/34 L, Phường Q, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)
- Bà Trần Thị G, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp 2 xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ liên lạc: (390/40, tổ 40, khu phố A) hẻm 551, đường H, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)
- Bà Vũ Việt H, sinh năm 1998; địa chỉ: số 26 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1973; địa chỉ: 306 T, Phường T, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).
- Ông Bùi Văn K, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 3, khu phố V, Phường T, quận D, thành phố Hải Phòng (có đơn xin vắng mặt)
- Bà Mai Thúy L, sinh năm 1996; địa chỉ: 21A N, phường T, quận T, Tp Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)
- Ông Lý Chấn M, sinh năm 1988; địa chỉ: 23/4 Khu C, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ nguồn tin báo của quần chúng, lúc 01 giờ 45 phút ngày 15/01/2019, Công an Phường 22, quận Bình Thạnh kiểm tra hành chính căn hộ P số 720 Đ, Phường H, quận Y, có các đối tượng gồm: Bùi Văn A, Ngô Văn B, Bùi Văn K, Hoàng Văn D, Lâm Văn C, Nguyễn Thị I, Lý Chấn M, Vũ Việt H, Mai Thúy L, Trần Thị G, Huỳnh Thanh E. Qua kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ thứ 3 từ ngoài vào:

- Tại vị trí sát góc tường trong bên phải có 01 đĩa sứ màu trắng đựng tinh thể rắn màu trắng và 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme 50 ngàn đồng.

- Tại vị trí cách góc tường trong bên phải có 01 tủ gỗ, tại hộc trên cùng của tủ có: 01 gói nylon chứa 09 viên nén hình tam giác màu xanh lá có khắc chữ “EA7” và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh lá, 01 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng.

Số ma túy “khay” và “thuốc lắc” trên do Ngô Văn B mua giùm cho Bùi Văn A để cùng sử dụng với bạn bè, Công an Phường 22 lập hồ sơ chuyển Công an quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Bùi Văn A và Ngô Văn B khai nhận như sau:

Chiều tối ngày 14/01/2019, A cùng Lâm Văn C, Bùi Văn K, Hoàng Văn D ngồi nhậu tại quán Cây Sung tại đường Tô Ký, Quận 12, trong khi ngồi nhậu A sử dụng điện thoại có số 0917626469 gọi cho Ngô Văn B số 0352798798 nói A đi Campuchia đánh bài thua tiền mới về lại Việt Nam và muốn tìm chỗ ăn nhậu, sử dụng ma túy để xả xui. A nhờ B tìm chỗ mua ma túy và phòng cho thuê để sử dụng ma túy, B đồng ý. Cả hai trao đổi việc mua ma túy và thuê phòng thông qua mạng xã hội Zalo như sau: A yêu cầu B hỏi thuê phòng và liên hệ mua hộp năm ma túy “khay” và 20 viên thuốc lắc, mọi chi phí do A trả. B không biết chỗ thuê phòng nên nhờ bạn gái tên Nguyễn Thị I hỏi thuê phòng giúp, I lên mạng Google tìm số điện thoại của người cho thuê căn hộ Vinhomes tên Nguyễn Lưu Như S, sau khi S báo có căn hộ trống thì I gửi số điện thoại của S 0944907082 cho B và B gửi số điện thoại của S cho A tự liên hệ nhận phòng và trả tiền phòng. Sau đó B tiếp tục lên mạng Internet thấy có quảng cáo bán ma túy nên gọi điện thoại hỏi mua hộp năm ma túy “khay” và 20 viên thuốc lắc thì được người này báo giá 10.000.000đồng nên B báo cho A biết và A đồng ý mua, B hẹn người bán ma túy đến khu vực căn hộ Park 2 để giao dịch.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi trao đổi xong việc thuê phòng và mua ma túy, A rủ C, K, D đến căn hộ Vinhomes nhậu tiếp, trên đường đi A điện thoại cho Mai Thúy L “rủ đi sử dụng ma túy”, L nói sẽ rủ thêm 02 người bạn là Huỳnh Thanh E, Trần Thị G cùng đi, A đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, A, C, K, D đi taxi đến căn hộ, A điện thoại cho S thì S trực tiếp dẫn A, C, K, D lên nhận phòng P2-16.07, lúc này C rủ Lý Chấn M đến chơi sinh nhật bạn của C, M đồng ý rủ thêm bạn gái là Vũ Việt H đi cùng. Sau khi vào căn hộ A, C, K, D ngồi tại phòng khách nhậu tiếp thì B và I đến căn hộ, B mang theo bịch nylon đựng loa và đèn chớp để ở phòng khách rồi đến gặp A, A đưa B 10.000.000 đồng (tiền mệnh giá 200.000 đồng) trả tiền ma túy, B nhận tiền rồi một mình đi xuống sảnh tầng trệt khu Park 2 để gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) trả tiền mua ma túy và nhận ma túy đã đặt trước mang lên căn hộ đưa A (B để 01 gói nylon chứa ma túy “khay” và 01 gói ma túy thuốc lắc giữ vị trí A và K ngồi). Sau đó M và H đến, K tự lấy ma túy “khay” và thuốc lắc, loa, đèn chớp mang vào phòng ngủ số 3 và lấy đĩa sứ trắng tại phòng bếp đổ ma túy “khay” vào đĩa, cà nhuyển chia thành nhiều đường nhỏ để sử dụng, sau khi sử dụng K để đĩa đựng ma túy “khay” cùng gói ma túy “khay”, thuốc lắc trên kệ tủ gỗ trong phòng để ai sử dụng thì sử dụng. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/01/2019 L, E, G đến (C xuống đón lên căn hộ) rồi cùng vào phòng số 3 sử dụng ma túy. Đến 01 giờ 45 phút cùng ngày thì Công an kiểm tra hành chính và thu giữ ma túy như trên.

Các đối tượng C, K, D, L, E, G, B, I là bạn của A rủ đến, M và H là bạn của C gọi đến nhưng không nói trước với A, việc sử dụng ma túy các đối tượng không góp tiền với A.

Qua test ma túy A, B, C, K, D, L, E, G, I, M, H tất cả đều dương tính với Methamphetamine.

Căn cứ bản kết luận giám định số 416 ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Văn B và hình dấu Công an Phường 22, quận Bình Thạnh, bên trong có:

- Gói 1: Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2265g, loại Ketamine

- Gói 2:

- + 9 viên nén hình tam giác màu xanh lá cây có khắc chữ “EA7” và mảnh vụn của viên nén màu xanh lá cây được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,7069g, loại MDMA.

- + Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m_3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5429g, loại Ketamine.

Ngày 30/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh có công văn gửi Bệnh viện quận Bình Thạnh đề nghị giải thích về quy trình xét nghiệm chất ma túy của các đối tượng trong vụ án.

Ngày 04/7/2019 Bệnh viện quận Bình Thạnh có công văn số 669/BV giải thích quy trình xét nghiệm để cho ra kết quả như sau:

- Bệnh viện sử dụng test đa chất phát hiện chất gây nghiện ma túy, test thử xét nghiệm định tính (không định lượng);

- Kết quả xét nghiệm đối với các đối tượng cho kết quả Dương tính với Methamphetamine (ngưỡng phát hiện của test là 1000mg/ml), các chất khác Âm tính (cụ thể MDMA ngưỡng phát hiện là 500mg/ml tuy nhiên không phát hiện dương tính)

- Kết quả mẫu xét nghiệm phụ thuộc rất nhiều vào cách lấy mẫu, Ban giám sát lấy mẫu, thời gian lấy mẫu thử nước tiểu (tính từ lúc đối tượng sử dụng chất gây nghiện ma túy đến khi lấy mẫu làm xét nghiệm).

Căn cứ nội dung giải thích về quy trình xét nghiệm ma túy của Bệnh viện quận Bình Thạnh, nhận thấy kết quả của Bệnh viện quận Bình Thạnh không phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy loại Ketamine, MDMA nên chưa đủ cơ sở để xử lý Bùi Văn A, Ngô Văn B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vật chứng: Mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra gồm:

- Gói 1: Tinh thể màu trắng (m_1) có khối lượng 0,1683g

- Gói 2:

- + 07 viên nén hình tam giác màu xanh lá cây có khắc chữ “EA7” (m_2) có khối lượng 2,7652g

- + Tinh thể màu trắng (m₃) có khối lượng 1,4082 g.
- 01 đĩa sứ trắng
- 01 điện thoại di động Iphone
- 01 điện thoại di động Samsung
- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đồng
- 01 loa nghe nhạc, đèn xoay.

Bản cáo trạng số 162/CTr-VKSBTTH ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Bùi Văn A, Ngô Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: các bị cáo Bùi Văn A, Ngô Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo Bùi Văn A từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, bị cáo Ngô Văn B từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định như sau:

Lúc 01 giờ 45 phút ngày 15/01/2019, B an Phường 22, quận Bình Thạnh kiểm tra hành chính căn hộ P2-16.07 Vinhomes số 720A Điện Biên Phủ phường 22 quận Bình Thạnh, phát hiện các đối tượng Bùi Văn A, Ngô Văn B, Bùi Văn K, Hoàng Văn D, Lâm Văn C, Nguyễn Thị I, Lý Chấn M, Vũ Việt M, Mai Thúy L, Trần Thị G, Huỳnh Thanh E có hành vi sử dụng ma túy. Qua kiểm tra thu giữ số ma túy có trọng lượng 1,7694g loại Ketamine và 3,7069g, loại MDMA do Ngô Văn B mua giấu cho Bùi Văn A để cùng sử dụng với các đối tượng.

Căn cứ nội dung giải thích về quy trình xét nghiệm ma túy của Bệnh viện quận Bình Thạnh, nhận thấy kết quả của Bệnh viện quận Bình Thạnh không phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy loại Ketamine, MDMA nên chưa đủ cơ sở để xử lý Bùi Văn A, Ngô Văn B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Bùi Văn A, bị cáo Ngô Văn B đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[3] Bằng ý thức của mình, các bị cáo biết rõ đây là loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện mạnh, hủy hoại sức khỏe và khả năng lao động, làm cho thần kinh của người nghiện bị tổn hại dẫn đến rối loạn hành vi, dẫn tới suy yếu nòi giống, là nguồn gốc và điều kiện phát sinh lan truyền các căn bệnh nguy hiểm, nhất là đại dịch HIV/AIDS. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố tình lén lút tàng trữ, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bạn bè.

Hành vi ấy của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội đồng thời gián tiếp là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội khác, làm băng hoại đạo đức xã hội, làm ảnh hưởng đến việc phát triển đúng đắn nên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo có gia đình và có con còn nhỏ, bị cáo B có cha là thương binh, có công với cách mạng; do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Lẽ ra Hội đồng xét xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nhưng xét bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không có động cơ vụ lợi nên miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra gồm: Gói 1: Tinh thể màu trắng (m_1) có khối lượng 0,1683g; gói 2: 07 viên nén hình tam giác màu xanh lá cây có khắc chữ “EA7” (m_2) có khối lượng 2,7652g, tinh thể màu trắng (m_3) có khối lượng 1,4082g. Đây là chất ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động Samsung, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, 01 loa nghe nhạc, đèn xoay. Xét các bị cáo đã dùng các phương tiện trên để liên lạc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 đĩa sứ trắng. Đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[7] Đối với hành vi của các bị cáo A và B như tìm thuê phòng, mua các chất ma túy, sử dụng loa, đèn để cho các đương sự khác sử dụng ma túy là có dấu hiệu phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự; Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã hai lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh giữ quan điểm cho rằng yêu cầu điều tra bổ sung đã được làm rõ trong hồ sơ vụ án nên hoàn lại hồ sơ để Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thẩm quyền. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về giới hạn của việc xét xử; Tòa án xét xử đối với các bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử cũng sẽ có kiến nghị đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền đối với yêu cầu này.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho B hiện không rõ nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với các đối tượng C, D, K, L, E, G, M, H, I không biết và không tham gia việc mua ma túy mà chỉ được A rủ đến sử dụng ma túy, do đó không có căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã giao các đối tượng cho Công an

Phường 22, quận Bình Thạnh xử lý theo Nghị định là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

Đối với Nguyễn Thị I chỉ được B nhờ hỏi thuê phòng tổ chức sinh nhật, không biết mục đích để sử dụng ma túy; Bùi Văn K thấy gói ma túy nghĩ A mua cho mọi người sử dụng nên tự lấy ma túy “khay” và thuốc lắc đem vào phòng, tìm đĩa sứ đồ ma túy, cả nhuỷễn để sử dụng nên chưa đủ cơ sở buộc I, K cùng chịu trách nhiệm đồng phạm với A nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A và bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 01 (một) năm 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/01/2019.

Căn cứ vào Điều 327, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bùi Văn A do bị cáo có thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 01 (một) năm 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/01/2019.

Căn cứ vào Điều 327, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Ngô Văn B do bị cáo có thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra gồm: Gói 1: Tinh thể màu trắng (m_1) có khối lượng 0,1683g; gói 2: 07 viên nén hình tam giác màu xanh lá cây có khắc chữ “EA7” (m_2) có khối lượng 2,7652g, tinh thể màu trắng (m_3) có khối lượng 1,4082g; 01 đĩa sứ trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động Samsung, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, 01 loa nghe nhạc, đèn xoay.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/09/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: mỗi bị cáo Bùi Văn A và Ngô Văn B phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- B an Q. Bình Thạnh;
- CC THA DS Q. Bình Thạnh
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Mươi